

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DHI50T_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp DHI5TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trung I

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15138001	Trương Văn An	DHI5TD	An		1,25	6,5		6,5	00012345678910	0123456789
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DHI50T	✓	✓	✓	✓		✓	00012345678910	0123456789
3	15154001	Phạm Trọng Ân	DHI50T	74		2,0	7,5		8,0	00012345678910	0123456789
4	15153003	Đào Lưu	DHI5CD	Đào Lưu		/	2,5		2,5	00012345678910	0123456789
5	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DHI5CD	Bưu		/	2,5		2,5	00012345678910	0123456789
6	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DHI50T	Chung		/	1,5		1,5	00012345678910	0123456789
7	14153010	Trần Vũ Anh	DHI4CD	✓		/	✓		✓	00012345678910	0123456789
8	15138020	Võ Hải	DHI5TD	Đuy		/	2,0		2,0	00012345678910	0123456789
9	15154010	Lê Minh Đạt	DHI50T	✓		/	✓		✓	00012345678910	0123456789
10	15153006	Phan Hữu Đăng	DHI5CD	Phan Hữu Đăng	1	1,75	5,0		5,8	00012345678910	0123456789
11	15138014	Trương Công Định	DHI5TD	Trương Công Định		2,0	7,0		7,6	00012345678910	0123456789
12	15153011	Ngô Phú Đỗ	DHI5CD	Phu	1	1,75	4,75		5,6	00012345678910	0123456789
13	15154013	Nguyễn Bình Đông	DHI50T	Đông	1	0,5	3,5		3,3	00012345678910	0123456789
14	15154016	Huỳnh Quang Dương	DHI50T	Quang		/	2,0		2,0	00012345678910	0123456789
15	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DHI50T	Thanh		/	2,5		2,5	00012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02720



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Lê Văn Bận

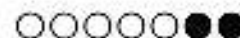
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD	<i>Hân</i>		2.0	7.0		7.6	0012345678910	0123456789
17	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD	<i>Hậu</i>		/	1.25		1.3	0012345678910	0123456789
18	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Huy</i>		/	0.5		0.5	0012345678910	0123456789
19	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD	<i>Huy</i>		/	2.5		2.5	0012345678910	0123456789
20	12153082	Phạm Ngọc Đăng	DH12CD	<i>V</i>		/	V		V	0012345678910	0123456789
21	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD	<i>Kế</i>		1.25	3.5		4.1	0012345678910	0123456789
22	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	<i>Lâm</i>		1.0	3.5		3.8	0012345678910	0123456789
23	15138035	Phạm Hồng Linh	DH15TD	<i>Linh</i>		/	1.5		1.5	0012345678910	0123456789
24	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	<i>Nam</i>		/	1.0		1.0	0012345678910	0123456789
25	14138068	Võ Lê Hoài Nam	DH14TD	<i>Nam</i>		1.5	5.5		5.9	0012345678910	0123456789
26	15153039	Hồ Thị Thúy Nga	DH15CD	<i>Nga</i>		2.0	5.0		6.0	0012345678910	0123456789
27	14153034	Chê Thành Nghi	DH14CD	<i>Nghi</i>		1.5	8.0		7.9	0012345678910	0123456789
28	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD	<i>Nhan</i>		/	0.5		0.5	0012345678910	0123456789
29	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD	<i>Pháp</i>		/	1.5		1.5	0012345678910	0123456789
30	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD	<i>Quân</i>		/	2.0		2.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02720



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15OT_01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV325

Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp: DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15153054	Nguyễn Sỹ	DH15CD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
32	15154046	Đào Tuấn	DH15OT			/	✓		✓	0012345678910	0123456789
33	15153057	Đỗ Thành	DH15CD			/	✓		✓	0012345678910	0123456789
34	15154054	Nguyễn Văn	DH15OT			/	✓		✓	0012345678910	0123456789
35	15154058	Lê Đoàn Trường	DH15OT			/	✓		✓	0012345678910	0123456789
36	14154059	Phạm Văn	DH14OT		0	0,5	5,25		4,7	0012345678910	0123456789
37	15153065	Lê Văn	DH15CD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
38	13138217	Nguyễn Đức	DH13TD			/	1,0		1,0	0012345678910	0123456789
39	15154060	Nguyễn Công	DH15OT			2,0	4,0		5,2	0012345678910	0123456789
40	15153069	Lê Minh	DH15CD			1,75	3,0		4,2	0012345678910	0123456789
41	13153255	Lê Ngọc Triệu	DH13CD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
42	14138111	Võ Xuân	DH14TD			/	✓		✓	0012345678910	0123456789
43	13154208	Nguyễn Thế	DH13OT			/	✓		✓	0012345678910	0123456789
44	11138011	Huỳnh Minh	DH11CD			/	✓		✓	0012345678910	0123456789
45	15154072	Trần Quốc	DH15OT			1,25	3,0		4,2	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cân biến (207503) - 001_DHI5TD_02**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi **19/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD303** Giảng viên: **Lê Văn Bọn**

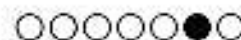
Lớp **DHI5TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15138002	Bùi Thị Vân Anh	DHI5TD		1	1,75	8,25		8,4	0012345678910	0123456789
2	15138003	Đặng Hoàng Anh	DHI5TD			2,0	7,0		7,6	0012345678910	0123456789
3	15138004	Trần Hải Bảo	DHI5TD			2,0	7,0		7,6	0012345678910	0123456789
4	15138005	Dương Vũ Bình	DHI5TD			/	V		V	0012345678910	0123456789
5	15138006	Nguyễn Văn Bình	DHI5TD			2,0	5,5		6,4	0012345678910	0123456789
6	15154006	K"	DHI5OT			/	2,75		2,8	0012345678910	0123456789
7	15138007	Trương Thành Cua	DHI5TD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
8	15138010	Đặng Xuân Danh	DHI5TD	✓		/	V		V	0012345678910	0123456789
9	15153013	Nguyễn Trường Duy	DHI5CD			2,0	4,0		5,4	0012345678910	0123456789
10	15138017	Hồ Thanh Dương	DHI5TD			1,75	6,0		6,6	0012345678910	0123456789
11	15138012	Nguyễn Hữu Đạt	DHI5TD			/	1,5		1,5	0012345678910	0123456789
12	15138013	Phạm Thánh Đạt	DHI5TD	✓		/	V		V	0012345678910	0123456789
13	15138011	Quách Tiến Đạt	DHI5TD			/	0,5		0,5	0012345678910	0123456789
14	15138008	Huỳnh Tuấn Hải Đăng	DHI5TD			2,0	4,25		5,4	0012345678910	0123456789
15	15138009	Huỳnh Tuấn Động	DHI5TD			2,0	7,0		7,6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02721



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15TD_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Lê Văn Bạt

Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153012	Huỳnh Đức	DH15CD		0	1,25	7,0		6,9	001234567890	0123456789
17	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	DH15TD			/	2,5		2,5	001234567890	0123456789
18	15154018	Lê Trường	DH15OT	✓		/	✓		✓	001234567890	0123456789
19	13153086	Dương Minh	DH13CD	✓		/	✓		✓	001234567890	0123456789
20	15138021	Phạm Thị Thúy	DH15TD			/	2,5		2,8	001234567890	0123456789
21	15138022	Huỳnh Thanh	DH15TD			/	2,5		2,5	001234567890	0123456789
22	15138024	Trần Như	DH15TD			2,0	3,5		4,8	001234567890	0123456789
23	15138025	Bùi Trọng	DH15TD			/	2,5		2,5	001234567890	0123456789
24	15138074	Phạm Lê Thanh	DH15TD			2,0	4,0		5,2	001234567890	0123456789
25	15138026	Ngô Văn	DH15TD			2,0	8,5		8,8	001234567890	0123456789
26	14138011	Nguyễn Chánh	DH14TD			/	1,5		1,5	001234567890	0123456789
27	15138027	Bùi Hữu	DH15TD	✓		/	✓		✓	001234567890	0123456789
28	15138031	Nguyễn Mạnh	DH15TD			/	1,0		1,0	001234567890	0123456789
29	15153028	Lê Huỳnh	DH15CD			2,0	4,5		5,6	001234567890	0123456789
30	13153124	Nguyễn Trọng	DH13CD	✓		/	✓		✓	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 02721



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15TD_02**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 19/01/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi HD303 Giảng viên: Lê Văn Bọn

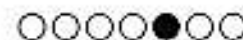
Lớp **DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD			2,0	8,25		8,6	0012345678910	0123456789
32	15154027	Lê Trịnh Bình	DH15OT			2,0	6,0		6,8	0012345678910	0123456789
33	15138033	Lê Võ Trung	DH15TD			2,0	5,5		6,4	0012345678910	0123456789
34	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
35	15138038	Nguyễn Hoàng Long	DH15TD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
36	15153034	Trần Minh Long	DH15CD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
37	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
38	15138037	Phạm Lộc	DH15TD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
39	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lộc	DH15TD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
40	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
41	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD			/	1,0		1,0	0012345678910	0123456789
42	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT			2,0	7,0		7,6	0012345678910	0123456789
43	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD			1,75	6,25		6,8	0012345678910	0123456789
44	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
45	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD			1,75	7,0		7,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02721



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DHI5TD_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 19/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD303

Giảng viên: Lê Văn Bùn

Lớp

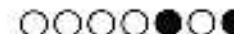
DHI5TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	15138047	Phạm Thị Đức	Nhơn	DHI5TD		2.0	6.5		7.2	0012345678910	0123456789
47	15138051	Trần Minh	Quang	DHI5TD		/	1.0		1.0	0012345678910	0123456789
48	15138049	Nguyễn Hoàng	Quân	DHI5TD		/	2.5		2.5	0012345678910	0123456789
49	15153052	Nguyễn Trung Minh	Quân	DHI5CD	✓	/	V		V	0012345678910	0123456789
50	15138052	Nguyễn Quốc	Quyền	DHI5TD		/	1.0		1.0	0012345678910	0123456789
51	15138053	Vũ Tiến	Sung	DHI5TD		2.0	4.0		5.2	0012345678910	0123456789
52	15138054	Trang Minh	Sông	DHI5TD	✓	/	V		V	0012345678910	0123456789
53	15154044	Nguyễn Võ Hoàng	Son	DHI5OT		/	1.0		1.0	0012345678910	0123456789
54	15154045	Trần	Suker	DHI5OT		2.0	8.0		8.4	0012345678910	0123456789
55	15138056	Dương Thành	Tâm	DHI5TD		/	1.5		1.5	0012345678910	0123456789
56	15153060	Nguyễn Hữu	Thục	DHI5CD	✓	/	V		V	0012345678910	0123456789
57	15138058	Lê Quốc	Thái	DHI5TD		/	2.25		2.3	0012345678910	0123456789
58	15138059	Phạm Hồng	Thái	DHI5TD		/	1.5		1.5	0012345678910	0123456789
59	13153211	Huỳnh Võ Minh	Thắng	DHI3CD		1.0	5.0		5.0	0012345678910	0123456789
60	15138061	Phan Thị Mạnh	Thắng	DHI5TD		2.0	6.0		6.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02721



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật đo lường, cảm biến (207503) - 001_DH15TD_02

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 19/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: HD303

Giảng viên: Lê Văn Bận

Lớp:

DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
61	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			2,0	6,5		7,2	0012345678910	0123456789
62	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
63	15138063	Trần Duy Thiện	DH15TD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
64	15138064	Nguyễn Phước Toàn	Thịnh			/	2,25		2,3	0012345678910	0123456789
65	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD			/	1,0		1,0	0012345678910	0123456789
66	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD			/	1,5		1,5	0012345678910	0123456789
67	15138066	Nguyễn Minh Thọ	DH15TD			/	1,0		1,0	0012345678910	0123456789
68	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD			/	V		V	0012345678910	0123456789
69	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa	Trọng			1,0	3,0		3,1	0012345678910	0123456789
70	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
71	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD			/	2,0		2,0	0012345678910	0123456789
72	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD			/	V		V	0012345678910	0123456789
73	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789
74	13138023	Trần Văn Vương	DH15TD			/	2,5		2,5	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD	<i>Mạnh A</i>			6	9	8.1	0012345678910	0123456789
2	15138001	Trương Văn An	DH15TD	<i>An</i>			7	9	8.4	0012345678910	0123456789
3	15138002	Bùi Thị Vân	DH15TD	<i>BTV</i>			7	8	7.7	0012345678910	0123456789
4	15138003	Dặng Hoàng Anh	DH15TD	<i>HA</i>			7	10	9.1	0012345678910	0123456789
5	15138004	Trần Hải Bảo	DH15TD	<i>B</i>			7	10	9.1	0012345678910	0123456789
6	15138005	Dương Vũ Bình	DH15TD							0012345678910	0123456789
7	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD	<i>BV</i>			7	9	8.4	0012345678910	0123456789
8	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD	<i>NVB</i>			6	8	7.4	0012345678910	0123456789
9	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD							0012345678910	0123456789
10	13138030	Trần Huy Chương	DH13TD	<i>CH</i>			5	8	7.1	0012345678910	0123456789
11	15138007	Trương Thành Cua	DH15TD	<i>TC</i>			7	8	7.7	0012345678910	0123456789
12	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD	<i>CT</i>			6	9	8.1	0012345678910	0123456789
13	15138010	Dặng Xuân Danh	DH15TD				6	0	1.8	0012345678910	0123456789
14	15138018	Nguyễn Hữu Duy	DH15TD	<i>HD</i>			7	9	8.4	0012345678910	0123456789
15	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD	<i>ND</i>			6	10	8.8	0012345678910	0123456789
16	15138019	Nguyễn Vũ Hoàng Duy	DH15TD	<i>NVH</i>			7	8	7.7	0012345678910	0123456789
17	15138020	Vô Hải Duy	DH15TD	<i>VD</i>			7	8	7.7	0012345678910	0123456789
18	15138017	Hồ Thanh Dương	DH15TD	<i>HTD</i>			7	9.5	8.8	0012345678910	0123456789

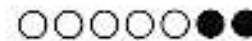
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD				6	8.5	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	15153008	Lê Bá Tiến Đạt	DH15CD				6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD				6	9	8.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	15138011	Quách Tiến Đạt	DH15TD				6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	15153006	Phan Hữu Dũng	DH15CD				6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	15138009	Huỳnh Tuấn Dũng	DH15TD				7	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14153075	Bồ Minh Đế	DH14CD				9	8	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	15138014	Trương Công Định	DH15TD				6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD				6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD				5	8	7.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	15138021	Phạm Thị Thùy Hằng	DH15TD				7	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	15153018	Dương Thanh Hân	DH15CD				6	9.5	8.5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
31	15153021	Đặng Trung Hậu	DH15CD				6	9	8.1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	15138022	Huỳnh Thanh Hiền	DH15TD				7	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	15138024	Trần Như Hiền	DH15TD				7	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	15138025	Bùi Trọng Hiền	DH15TD				7	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	15153025	Nguyễn Minh Hiền	DH15CD				7	9	8.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	15153026	Nguyễn Trung Hiền	DH15CD				7	8	7.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
37	15138074	Phạm Lê Thanh Hòa	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
38	13138076	Võ Minh Hòa	DH13TD				5	8	7.1	0012345678910	0123456789
39	15153027	Nguyễn Đức Huy	DH15CD				5	8	7.1	0012345678910	0123456789
40	15138027	Bái Hữu Hưng	DH15TD				6	8	7.4	0012345678910	0123456789
41	15138030	Nguyễn Duy Khu	DH15TD				7	9	8.4	0012345678910	0123456789
42	15138031	Nguyễn Mạnh Khải	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
43	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD				5	9	7.8	0012345678910	0123456789
44	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD				6	9	8.1	0012345678910	0123456789
45	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD				5	8.5	7.5	0012345678910	0123456789
46	15138033	Lê Võ Trung Kiên	DH15TD				9	10	9.7	0012345678910	0123456789
47	15138036	Huỳnh Tấn Lộc	DH15TD				6	0	1.8	0012345678910	0123456789
48	15138037	Phạm Lộc	DH15TD				6	8	7.4	0012345678910	0123456789
49	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD				6	8	7.4	0012345678910	0123456789
50	15138039	Nguyễn Hồ Tấn Lực	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
51	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD				6	8	7.4	0012345678910	0123456789
52	15138041	Trương Đức Minh	DH15TD				6	8	7.4	0012345678910	0123456789
53	15138042	Vũ Văn Minh	DH15TD				6	8	7.4	0012345678910	0123456789
54	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD				X	8	5.6	0012345678910	0123456789



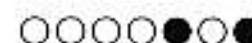
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	15138043	Trần Thành Nghĩa	DH15TD				6	9	8.1	0012345678910	0123456789
56	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD				5	8	7.1	0012345678910	0123456789
57	15138045	Bùi Minh Nhật	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
58	15138046	Lê Minh Nhật	DH15TD				6	9	8.1	0012345678910	0123456789
59	15138047	Phạm Thị Đức	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
60	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD				7	9	8.4	0012345678910	0123456789
61	15138048	Phạm Thanh Phong	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
62	13138152	Hoàng Xuân Phú	DH13TD				0	8	5.6	0012345678910	0123456789
63	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD				6	8	7.4	0012345678910	0123456789
64	15138049	Nguyễn Hoàng Quân	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
65	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD				5	8	7.1	0012345678910	0123456789
66	15138053	Vũ Tiến Sang	DH15TD				6	9.5	8.5	0012345678910	0123456789
67	15138054	Trang Minh Sáng	DH15TD					X	X	0012345678910	0123456789
68	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD				6	9	8.1	0012345678910	0123456789
69	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD				8	8.5	7.8	0012345678910	0123456789
70	15153056	Trần Tấn Tài	DH15CD				5	10	8.5	0012345678910	0123456789
71	15138056	Dương Thành Tâm	DH15TD				7	8	7.7	0012345678910	0123456789
72	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD				6	9	8.1	0012345678910	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 02

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	15138058	Lê Quốc Thái	DH15TD				7	8	7.7	00012345678910	00123456789
74	15138059	Phạm Hồng Thái	DH15TD				0	8	5.6	00012345678910	00123456789
75	15138061	Phan Thị Mạnh Thắng	DH15TD				6	8	7.4	00012345678910	00123456789
76	15138062	Nguyễn Hữu Thiên	DH15TD				9	8	8.3	00012345678910	00123456789
77	15138063	Trần Duy Thiệu	DH15TD				7	8	7.7	00012345678910	00123456789
78	15138064	Nguyễn Phước Toàn Thịnh	DH15TD				6	8	7.4	00012345678910	00123456789
79	15138065	Nguyễn Tấn Thịnh	DH15TD				6	8	7.4	00012345678910	00123456789
80	15138066	Nguyễn Minh Thọ	DH15TD				7	8	7.7	00012345678910	00123456789
81	15138067	Nguyễn Đình Thông	DH15TD				7	9	8.4	00012345678910	00123456789
82	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD				7	8.5	8.1	00012345678910	00123456789
83	15138069	Nguyễn Trần Nghĩa Trọng	DH15TD				7	8	7.7	00012345678910	00123456789
84	15153072	Vô Văn Truyền	DH15CD				8	10	9.4	00012345678910	00123456789
85	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD				5	8	7.1	00012345678910	00123456789
86	15153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD				5	8.5	7.5	00012345678910	00123456789
87	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD				5	8	7.1	00012345678910	00123456789
88	15138023	Trần Văn Vượng	DH15TD				7	8.5	8.1	00012345678910	00123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

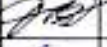
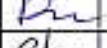
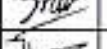
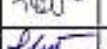
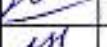
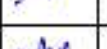
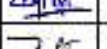
Ngày in : 19/12/2017 09:44

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mạnh A	DH14TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	Chương				8	8.5	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	14138002	Nguyễn Mạnh Cường	DH14TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD				8	8	8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14138007	Sầm Văn Đạo	DH14TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14138045	Nguyễn Thành Đạt	DH14TD				7	9	8.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD				8	9.5	8.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD				9	8	8.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138051	Ngô Lộc Trường	DH13TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD				8	9	8.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD				8	9	8.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	13138263	Hợp Tiến Hoàng	DH13TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14138011	Nguyễn Chánh Hoàng	DH14TD				4	7	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14138012	Nguyễn Duy Hoàng	DH14TD				4	7	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14138056	Vô Thành Hưng	DH14TD				7	9.5	8.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD				7	9	8.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

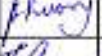
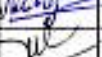
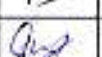
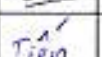
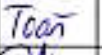
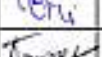
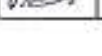
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD	<i>Khang</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	14138058	Nguyễn Đăng Khoa	DH14TD	<i>Khoa</i>			4	7	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	14138016	Phạm Đăng Khôi	DH14TD	<i>Khôi</i>			4	7	5.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng Lâm	DH14TD	<i>Lâm</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD	<i>Lâm</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	14138064	Lê Đình Long	DH14TD	<i>Long</i>			8	9.5	8.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	14138018	Nguyễn Hoàng Long	DH14TD	<i>Long</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	14138019	Nguyễn Thành Luân	DH14TD	<i>Luân</i>			7	9	8.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	13138260	Hoàng Đức Lương	DH13TD	<i>Lương</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	13138116	Vô Tấn Lý	DH13TD	<i>Lý</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	14138068	Vô Lê Hoài Nam	DH14TD	<i>Nam</i>			8	8.5	8.3	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	14138070	Lê Thành Nghĩa	DH14TD	<i>Nghĩa</i>			7	9	8.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	14138020	Lê Nghiêm	DH14TD	<i>Nghiêm</i>			7	8.5	7.9	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngan	DH14TD	<i>Ngan</i>			8	9	8.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD	<i>Nguyên</i>			8	8	8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD	<i>Nhân</i>			7	9	8.2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	14138021	Trần Duy Nhân	DH14TD	<i>Nhân</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD	<i>Phong</i>			7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
37	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD				7	8	7.6	○○○1234567890	○○123456789
38	14138078	Vô Đại Phước	DH14TD				7	8.5	7.9	○○○1234567890	○○123456789
39	14138077	Vô Văn Phương	DH14TD				7	8.5	7.9	○○○1234567890	○○123456789
40	14138026	Nguyễn Thanh Quang	DH14TD				4	7	5.8	○○○1234567890	○○123456789
41	14138027	Phạm Nhật Quang	DH14TD				7	9.5	8.5	○○○1234567890	○○123456789
42	13138173	Trần Vũ Sang	DH13TD				7	8	7.6	○○○1234567890	○○123456789
43	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD				7	9.5	8.5	○○○1234567890	○○123456789
44	14138028	Phan Văn Sỹ	DH14TD				8	8	8	○○○1234567890	○○123456789
45	14138085	Lê Hữu Tài	DH14TD				8	8	8	○○○1234567890	○○123456789
46	14138088	Nguyễn Đăng Trung	DH14TD				7	8.5	7.9	○○○1234567890	○○123456789
47	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD				7	9	8.2	○○○1234567890	○○123456789
48	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD				7	9.5	8.5	○○○1234567890	○○123456789
49	14138032	Lâm Văn Tiến	DH14TD				7	8	7.6	○○○1234567890	○○123456789
50	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DH14TD				7	8	7.6	○○○1234567890	○○123456789
51	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD				7	8.5	7.9	○○○1234567890	○○123456789
52	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD				4	7	5.8	○○○1234567890	○○123456789
53	14138106	Nguyễn Trọng Trí	DH14TD				7	8	7.6	○○○1234567890	○○123456789
54	14138109	Nguyễn Thái Trùng	DH14TD				7	9.5	8.5	○○○1234567890	○○123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thiết kế mạch điều khiển (207515) - 01

CBGD: Đặng Trung Nam (875)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD				8	8	8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
56	14138113	Trịnh Châu Từ	DH14TD				7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Câu hỏi thi 1

Cán bộ coi thi 2

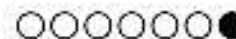
Xác nhân của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



Mã nhận dạng 02742



Trang 1/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 24/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV323

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	DH15CD		1	4	4	4.0	0012345678910	0123456789
2	13153004	Trương Nguyễn Tiến	Đại	DH13CD		1	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
3	15153006	Phan Hữu	Đang	DH15CD		1	7	3	4.6	0012345678910	0123456789
4	15153010	Nguyễn Tấn	Đinh	DH15CD		1	4	0.5	1.9	0012345678910	0123456789
5	15153011	Ngô Phú	Đo	DH15CD		1	6	6.5	6.3	0012345678910	0123456789
6	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD		1	4	5	4.6	0012345678910	0123456789
7	13153086	Dương Minh	Hào	DH13CD		1	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
8	15153019	Nguyễn Nhật	Hào	DH15CD		1	7	6	6.4	0012345678910	0123456789
9	15153021	Đặng Trung	Hậu	DH15CD		1	4	4	4.0	0012345678910	0123456789
10	13153093	Phùng Văn	Hậu	DH13CD		1	8	6.5	7.1	0012345678910	0123456789
11	15153023	Lê Trung	Hiếu	DH15CD		1	4	4.5	4.3	0012345678910	0123456789
12	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu	DH15CD		1	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
13	13153009	Ngô Thanh	Huy	DH13CD		1	8	9.5	8.9	0012345678910	0123456789
14	13153119	Nguyễn Văn	Hưng	DH13CD		1	7	8	7.6	0012345678910	0123456789
15	13153122	Mai Đức	Hữu	DH13CD		1	7	5	5.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02742



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 24/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV323

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

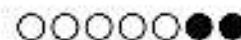
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15153028	Lê Huỳnh Khang	DH15CD		1	7	9		8.2	0012345678910	0123456789
17	15153030	Hoàng Văn Kỳ	DH15CD		1	7	5		5.8	0012345678910	0123456789
18	13153011	Chu Văn Long	DH13CD		1	8	7.5		7.7	0012345678910	0123456789
19	15153033	Phạm Văn Long	DH15CD		1	7	6.5		6.7	0012345678910	0123456789
20	15153034	Trần Minh Long	DH15CD		1	7	9		8.2	0012345678910	0123456789
21	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD		1	8	9.5		8.9	0012345678910	0123456789
22	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD		1	7	6		6.4	0012345678910	0123456789
23	14153037	Lê Trung Nhân	DH14CD		1	8	9		8.6	0012345678910	0123456789
24	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD		1	7	7.5		7.3	0012345678910	0123456789
25	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD		1	7	7.5		7.3	0012345678910	0123456789
26	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD		1	6	7.5		6.9	0012345678910	0123456789
27	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD		1	7	8.5		7.9	0012345678910	0123456789
28	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD		1	6	9		7.8	0012345678910	0123456789
29	15153052	Nguyễn Trung Minh	DH15CD		1	8	8.5		8.3	0012345678910	0123456789
30	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD		1	8	8.5		8.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02742



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH15CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 24/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi: PV323

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp: DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153045	Võ Xuân Quỳnh	DH14CD		1	8	8		8.0	0012345678910	0123456789
32	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD		1	8	9		8.5	0012345678910	0123456789
33	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD		1	6	6		6.0	0012345678910	0123456789
34	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD		1	8	7		7.4	0012345678910	0123456789
35	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD		1				✓	0012345678910	0123456789
36	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD		1				✓	0012345678910	0123456789
37	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD		1	6	7		6.6	0012345678910	0123456789
38	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD		1	8	9		8.6	0012345678910	0123456789
39	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD		1	8	7.5		7.7	0012345678910	0123456789
40	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD		1	8	5.5		6.5	0012345678910	0123456789
41	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD		1	8	6.5		7.1	0012345678910	0123456789
42	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD		1	8	8.5		8.3	0012345678910	0123456789
43	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD		1	7	4		5.2	0012345678910	0123456789
44	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD		1	7	7		7.0	0012345678910	0123456789
45	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD		1	8	9.5		8.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02742



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật giao tiếp máy tính (207604) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi PV323

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153031	Trần Thế Vượng	DH13CD		1	0	2.5		1.5	0002345678910	0123456789
47	15153077	Trịnh Quốc	DH15CD		1	7	8		7.6	0012345678910	0123456789
48	13153280	Lương Trung	DH13CD		1	8	9.5		8.9	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 46 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 30 Tháng 01 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

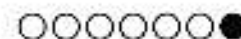
 N.T. Phúc

 Lê Văn Tuấn

 TS. Vương Thanh Tiệp

 N. Tấn Phúc

 D.D. Vinh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi HD201 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

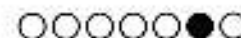
Lớp DH16OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	16154004	Trần Quốc An	DH16OT	An	1	8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
2	16153002	Vũ Phan Anh	DH16CD	Anh	1	8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
3	16153001	Phạm Hoàn Ân	DH16CD	An	1	8	8	3	5.0	0012345678910	0123456789
4	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT	Bao	1	8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
5	16154009	Trương Lê Hoàng Bảo	DH16OT	Bao	1	8	7	10	8.9	0012345678910	0123456789
6	16153004	Dư Tiến Công	DH16CD	Conl	1	8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
7	16153005	Vũ Thái Công	DH16CD	cong	1	8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
8	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT	Cu	1	8	8	7	7.4	0012345678910	0123456789
9	16153008	Nguyễn Thanh Danh	DH16CD	Danh	1	8	7	4	5.3	0012345678910	0123456789
10	16153017	Đoàn Văn Duy	DH16CD	duy	1	8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
11	14137016	Trần Thanh Duy	DH14NL	duy	1	7	8	4	5.5	0012345678910	0123456789
12	16153014	Lê Văn Dự	DH16CD	duy	1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
13	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT	duy	1	8	8	3	5.0	0012345678910	0123456789
14	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT	duc	1	8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
15	16153020	Lê Kim Hải	DH16CD	h	1	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02745



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DH16CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16153021	Nguyễn Nhật Hải	DH16CD		1	8	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
17	16154028	Trần Nhật	DH16OT		1	8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
18	16153025	Lê Hoà	DH16CD		1	8	7	6	6.5	0012345678910	0123456789
19	16153026	Cao Đình	DH16CD		1	8	7	8	7.7	0012345678910	0123456789
20	14118026	Nguyễn Đức	DH14CK		1	8	8	0.5	3.5	0012345678910	0123456789
21	16154037	Trương Đức	DH16OT		1	8	7	7	7.1	0012345678910	0123456789
22	14118167	Nguyễn Văn	DH14CC		1	8	9	9	8.9	0012345678910	0123456789
23	14153085	Huỳnh Thanh	DH14CD		1	8	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
24	16153034	Nguyễn Mạnh	DH16CD		1	7	7	0.5	3.1	0012345678910	0123456789
25	14154024	Nguyễn Phi	DH14OT		1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
26	16154044	Chu Phúc	DH16OT		1	8	7	4	5.3	0012345678910	0123456789
27	16154046	Huỳnh Nhật	DH16OT		1	8	9	10	9.5	0012345678910	0123456789
28	16154048	Nguyễn Phú	DH16OT		1	8	7.5	6	6.7	0012345678910	0123456789
29	16154049	Nông Đình	DH16OT		1	8	7.5	9	8.5	0012345678910	0123456789
30	16154050	Trần Quang	DH16OT		1	8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02745



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 001_DHI16CD_01

Số Tín Cb 2

Ngày Thi 24/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DHI16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16153039	Dặng Huỳnh	DHI16CD		1	8	9	6	7.1	0012345678910	0123456789
32	16153041	Phạm Quốc Khải	DHI16CD		1	8	9	10	9.5	0012345678910	0123456789
33	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DHI14OT		1	8	9	10	9.5	0012345678910	0123456789
34	14154030	Đỗ Đức Linh	DHI14OT		1	8	9	7	7.3	0012345678910	0123456789
35	16153048	Huỳnh Phúc Linh	DHI16CD		1	8	7.5	10	9.1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 34 Số sinh viên vắng: 01

Ngày 30 Tháng 01 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

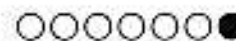
Nguyễn Tấn Phúc

Nguyễn Văn Tuấn Anh

N. V. Nguyễn Thành Đạt

N. Tấn Phúc

N. V. Nguyễn Thành Đạt



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Phương pháp số (207615) - 002_DH16CD_01

Số Tín Ch: 2

Ngày Thi: 24/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: HD203

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp: DH14CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D3 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118192	Lê Thánh Long	DH14CK	<i>Long</i>	1	8	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
2	14118037	Trần Đình Hải	DH14CC	<i>Hải</i>	1	8	7.5	6	6.7	0012345678910	0123456789
3	16153052	Nguyễn Thanh	DH16CD	<i>Thanh</i>	1	8	7.5	3	4.9	0012345678910	0123456789
4	15118062	Lăng Văn	DH15CK	<i>Văn</i>	1	8	7.5	7	7.3	0012345678910	0123456789
5	16153056	Đặng Toán	DH16CD	<i>Toán</i>	1	8	9	3	5.3	0012345678910	0123456789
6	14137004	Nguyễn Hoài	DH14NL	✓	✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
7	16153060	Lê Nguyên	DH16CD	<i>Nguyên</i>	1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
8	16154069	Nguyễn Ngọc	DH16OT	<i>Ngọc</i>	1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
9	16153063	Nguyễn Hoài	DH16CD	<i>Hoài</i>	1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
10	16154073	Bùi Duy	DH16OT	<i>Duy</i>	1	8	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
11	16154077	Trần Ngọc	DH16OT	<i>Ngọc</i>	1	8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
12	16153068	Lê Quốc	DH16CD	<i>Quốc</i>	1	8	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
13	16154084	Trần Khắc	DH16OT	<i>Khắc</i>	1	8	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
14	16153072	Đỗ Tam	DH16CD	<i>Tam</i>	1	8	9	10	9.5	0012345678910	0123456789
15	14154139	Lê Tấn	DH14OT	<i>Tấn</i>	1	8	8.5	2	4.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02746



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH16CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp

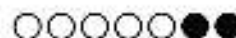
DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	16153076	Nguyễn Quốc Tâm	DH16CD		1	8	7	4	5.3	0012345678910	0123456789
17	16153080	Phạm Đình Thái	DH16CD		1	8	7.5	10	9.1	0012345678910	0123456789
18	16154089	Hà Lê Quốc Thanh	DH16OT		1	8	8.5	6	7.0	0012345678910	0123456789
19	16153082	Tô Thanh	DH16CD		1	8	7.5	6	6.7	0012345678910	0123456789
20	16153083	Vũ Trí Thanh	DH16CD		1	8	8.5	10	9.4	0012345678910	0123456789
21	16153085	Huỳnh Công	DH16CD		1	8	7	5	5.9	0012345678910	0123456789
22	16153081	Lê Văn Thắng	DH16CD		1	8	7	4	5.3	0012345678910	0123456789
23	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT		1	8	8.5	7	7.6	0012345678910	0123456789
24	14118072	Nguyễn Gia Thuật	DH14CK		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
25	16153091	Phạm Thị Cát Tiên	DH16CD		1	8	8.5	10	9.4	0012345678910	0123456789
26	16153094	Nguyễn Vũ Tịnh	DH16CD		1	8	9	10	9.6	0012345678910	0123456789
27	16153096	Huỳnh Văn Trọng	DH16CD		1	8	8	8	8.0	0012345678910	0123456789
28	16153100	Lê Anh Tuấn	DH16CD		1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789
29	16153102	Nguyễn Minh Tuấn	DH16CD		1	8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
30	14137092	Cao Tấn Tùng	DH14NL		1	8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02746



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Phương pháp số (207615) - 002_DH16CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 24/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi HD203

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16153104	Trần Xuân Viễn	DH16CD		1	8	8	4	5.6	0012345678910	0123456789
32	16153107	Lâm Văn Vinh	DH16CD		1	8	8	6	6.8	0012345678910	0123456789
33	16153108	Huỳnh Tấn Vũ	DH16CD		1	8	8	8	6.8	0012345678910	0123456789
34	16153109	Lê Văn Vũ	DH16CD		1	8	8	5	6.2	0012345678910	0123456789
35	14137100	Huỳnh Nhật Vy	DH14NL		1	8	8	10	9.2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 33. Số sinh viên vắng: 02

Ngày 30 Tháng 1 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cao Đức Lợi

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Hải Đăng

Xác nhận của Bộ Môn

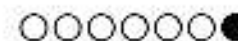
Trần Văn Ngọc

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Tấn Phúc

Cán Bộ Chấm Thi 2

N. V. N. Thạc



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 18/01/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

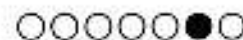
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD		1	7	6	5.5	5.8	0012345678910	0123456789
2	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD		1	7	8	6	6.7	0012345678910	0123456789
3	14153005	Vô Đức Bày	DH14CD		1	7	7	10	8.8	0012345678910	0123456789
4	14153067	Nguyễn Khắc Bằng	DH14CD		1	7	10	3	5.5	0012345678910	0123456789
5	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	DH14CD		1	7	10	5	6.7	0012345678910	0123456789
6	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD		1	7	10	1	4.3	0012345678910	0123456789
7	14153070	Mai Thạch Đà	DH14CD		1	7	10	2	4.9	0012345678910	0123456789
8	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD		1	7	7	1	3.4	0012345678910	0123456789
9	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD		1	7	9	2.5	4.9	0012345678910	0123456789
10	14153010	Trần Vũ Anh	DH14CD	✓	✓				✓	0012345678910	0123456789
11	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD		1	7	10	10	9.7	0012345678910	0123456789
12	13153077	Trương Công Định	DH13CD	✓	✓				✓	0012345678910	0123456789
13	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD		1	7	6	2	2.7	0012345678910	0123456789
14	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD		1	7	7	5.5	6.1	0012345678910	0123456789
15	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD		1	7	10	2.5	5.2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02747



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 18/01/2018

Giờ Thi: 12:15

Phòng Thi TV301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	P.Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD	<i>Thanh</i>	1	7	6	1.5	3.4	0012345678910	0123456789
17	14153016	Trần Dương Hoàn	DH14CD	<i>Hoan</i>	1	7	10	4	6.1	0012345678910	0123456789
18	13153009	Ngô Thanh Huy	DH13CD	<i>Thanh</i>	1	7	9	10	9.4	0012345678910	0123456789
19	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD	<i>Duy</i>	1	7	6	4.5	5.2	0012345678910	0123456789
20	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD	<i>Kiệt</i>	1	7	8	9.5	8.8	0012345678910	0123456789
21	14153024	Ngô Tường Lâm	DH14CD	<i>Tường</i>	1	7	8	3.5	5.2	0012345678910	0123456789
22	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD	<i>Thanh</i>	1	7	10	7	7.9	0012345678910	0123456789
23	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD	<i>Bảo</i>	1	7	10	8	8.5	0012345678910	0123456789
24	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD	<i>Phan</i>	1	7	6	9	7.9	0012345678910	0123456789
25	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD	<i>Vũ</i>	1	7	10	8	8.5	0012345678910	0123456789
26	14153029	Hàng Lạc	DH14CD	<i>Lạc</i>	1	7	7	1.5	3.7	0012345678910	0123456789
27	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD	<i>Đình</i>	1	7	9	2	4.6	0012345678910	0123456789
28	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	<i>Hoàng</i>	1	7	9	2	4.6	0012345678910	0123456789
29	14153104	Phan Thanh Nam	DH14CD	<i>Thanh</i>	1	7	8	10	9.1	0012345678910	0123456789
30	14153034	Chế Thánh Nghi	DH14CD	<i>Thánh</i>	1	7	8	9.5	8.8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02747



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Thiết kế hệ thống cơ điện tử (207616) - 001_DHI4CD_01

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 18/01/2018

Giờ Thi: 12:15

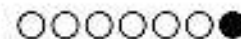
Phòng Thi: TV301

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp: DHI4CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153038	Lưu Thế Nhân	DHI4CD		1	7	10	8	8.5	0012345678910	0123456789
32	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DHI4CD		1	7	10	2.5	5.2	0012345678910	0123456789
33	14153040	Phạm Thị Nhân	DHI4CD		1	7	7	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
34	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DHI4CD		1	7	8	10	9.1	0012345678910	0123456789
35	14153041	Vũ Minh Nhật	DHI4CD	✓	✓				✓	0012345678910	0123456789
36	14153045	Vũ Xuân Quỳnh	DHI4CD		1	7	10	1	4.3	0012345678910	0123456789
37	14153119	Trần Trí Tâm	DHI4CD		1	7	10	5	6.7	0012345678910	0123456789
38	14153123	Đỗ Hồng Thái	DHI4CD		1	7	10	4.5	6.4	0012345678910	0123456789
39	14153124	Hà Duy Thái	DHI4CD		1	7	10	5.5	7.0	0012345678910	0123456789
40	14153129	Phạm Hoàng Thân	DHI4CD		1	7	7	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
41	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DHI4CD	✓	✓	7			✓	0012345678910	0123456789
42	13153024	Lê Văn Thuận	DHI3CD		1	7	9	6	7.0	0012345678910	0123456789
43	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DHI4CD		1	7	10	2	4.9	0012345678910	0123456789
44	13153246	Từ Sỹ Trung	DHI3CD		1	7	6	2	3.7	0012345678910	0123456789
45	14153060	Nguyễn Công Tường	DHI4CD		1	7	7	1	3.4	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 001_TINCHI12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/01/2018 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD200 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

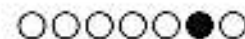
Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm l6
1	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD		1	7	0	0.5	1.0	00112345678910	1123456789
2	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD		1	7	9	1	4.0	00112345678910	1123456789
3	13153283	Vô Quốc Danh	DH13CD		1	7	9	1	4.0	00112345678910	1123456789
4	13153003	Phạm Trần Anh	DH13CD		1	7	6	4	4.9	00112345678910	1123456789
5	14153010	Trần Vũ Anh	DH14CD	✓	✓	✓	✓	✓	✓	112345678910	1123456789
6	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD		1	7	6	1	3.1	00112345678910	1123456789
7	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD		1	7	7	4	5.2	00112345678910	1123456789
8	13153004	Trương Nguyễn Tiến	DH13CD		1	7	8	1	3.7	00112345678910	1123456789
9	13153005	Đặng Hữu Đệ	DH13CD		1	7	8	4	5.5	00112345678910	1123456789
10	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD		1	7	6	6	6.1	00112345678910	1123456789
11	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD		1	7	6	4	4.9	00112345678910	1123456789
12	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD		1	7	6	1	3.1	00112345678910	1123456789
13	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD		1	7	8	2	4.3	00112345678910	1123456789
14	13153121	Vô Thị Kim Hương	DH13CD		1	7	6	0,5	2.8	00112345678910	1123456789
15	15138030	Nguyễn Duy Kha	DH15TD		1	7	8	0,5	3.4	00112345678910	1123456789



Mã nhận dạng 02752



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 001_TINCHI12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/01/2018 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD200 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

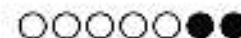
Lớp DH15TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15138032	Nguyễn Văn Khế	DH15TD		1	7	9	2.0	4.5	0012345678910	0123456789
17	13153011	Chu Văn Long	DH13CD		1	7	5	1.0	2.8	0012345678910	0123456789
18	14153029	Hàng Lực	DH14CD		1	7	9	0.5	3.7	0012345678910	0123456789
19	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD		1	7	0	4.0	3.1	0012345678910	0123456789
20	13153015	Chu Hoài Nam	DH13CD		1	7	6	4.0	4.9	0012345678910	0123456789
21	13153152	Dặng Hoàng Nam	DH13CD		1	7	5	0.5	2.5	0012345678910	0123456789
22	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD		1	7	6	0.5	2.8	0012345678910	0123456789
23	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD		1	7	6	4.0	4.9	0012345678910	0123456789
24	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD		1	7	7	2.0	4.0	0012345678910	0123456789
25	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD		1	7	8	0.5	3.4	0012345678910	0123456789
26	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD		1	7	8	2.0	4.3	0012345678910	0123456789
27	14138023	Lê Hoàng Phúc	DH14TD		1	7	9	1.0	4.0	0012345678910	0123456789
28	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD		1	7	8	1.0	3.7	0012345678910	0123456789
29	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD		1	7	9	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
30	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD		1	7	8	4.0	5.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02752



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 001_TINCH12_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/01/2018 Giờ Thi: 14:45 Phòng Thi RD200 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD		1	7	7	6,0	6.4	0012345678910	0123456789
32	13153196	Thần Văn Quyết	DH13CD		1	7	7	6,0	6.4	0012345678910	0123456789
33	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD		1	7	5	1,5	3.4	0012345678910	0123456789
34	14153118	Phan Thương Hoài Linh Tâm	DH14CD		1	7	8	6,0	6.7	0012345678910	0123456789
35	14153119	Trần Trí Tâm	DH14CD		1	7	6	2,0	3.7	0012345678910	0123456789
36	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD		1	7	7	2,0	4.0	0012345678910	0123456789
37	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD		1	7	5	1,0	2.8	0012345678910	0123456789
38	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD		1	7	6	1,0	3.1	0012345678910	0123456789
39	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD		1	7	6	2,0	3.7	0012345678910	0123456789
40	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD		1	7	9	0,5	3.7	0012345678910	0123456789
41	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD		1	7	7	2,0	4.0	0012345678910	0123456789
42	14153053	Nguyễn Văn Tinh	DH14CD		1	7	7	5,0	5.8	0012345678910	0123456789
43	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD		1	7	6	1,0	3.1	0012345678910	0123456789
44	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD		1	7	0	0,5	1.0	0012345678910	0123456789
45	13153247	Đinh Mạnh Truong	DH13CD		1	7	6	1,0	3.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02752



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cơ sở kỹ thuật robot (207628) - 001_TINCH112_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 15/01/2018

Giờ Thi: 14:45

Phòng Thi RD200

Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153251	Nguyễn Xuân	Trường		1	7	6	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
47	14153139	Lê Văn	Trường		1	7	6	0,5	2,8	0012345678910	0123456789
48	14153140	Nguyễn Mạnh	Tuấn		1	7	7	6,0	6,4	0012345678910	0123456789
49	14153058	Nguyễn Văn	Tuấn		1	7	6	2,0	3,7	0012345678910	0123456789
50	13153261	Trương Văn	Tuy		1	7	7	4,0	5,2	0012345678910	0123456789
51	13153029	Trần Văn	Vị		1	7	0	0,5	1,0	0012345678910	0123456789
52	13153272	Đình Quốc	Vũ		1	7	7	4,0	5,2	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 54. Số sinh viên vắng: 01

Ngày 15 Tháng 01 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

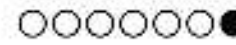
Cán Bộ Chấm Thi 2

 N.V. Kiệp

 Lê Văn Tuấn

 T. Nguyễn Tấn Phúc

 Th.S Nguyễn Tấn Phúc



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm **Động lực học- Điều khiển robot (207629)- 001_DH14CD_01** Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD204 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

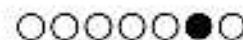
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 40 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD		1	7	6	6	6.1	0012345678910	0123456789
2	12153140	Vũ Văn Quốc	DH12CD		1	7	6	4	5.1	0012345678910	0123456789
3	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD		1	7	7	6	6.5	0012345678910	0123456789
4	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
5	14153005	Võ Đức Bầy	DH14CD		1	7	6	7	6.6	0012345678910	0123456789
6	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD		1	7	6	1	3.6	0012345678910	0123456789
7	14153067	Nguyễn Khắc Bồng	DH14CD		1	7	7	5	6	0012345678910	0123456789
8	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cánh	DH14CD		1	7	9	4.5	6.6	0012345678910	0123456789
9	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD		1	7	6	1.5	3.9	0012345678910	0123456789
10	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD		1	7	6	7	6.6	0012345678910	0123456789
11	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
12	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD		1	7	6	2	4.1	0012345678910	0123456789
13	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD		1	7	7	8	7.5	0012345678910	0123456789
14	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD		1	8	7	5	6.1	0012345678910	0123456789
15	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD		1	7	6	4	5.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02753



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Động lực học- Điều khiển robot (207629) - 001_DH14CD_01 Số Tin Cb 3

Ngày Thi 25/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD204 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

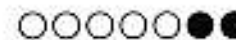
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 40%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD	✓	1	7	6	✓	✓	0012345678910	0123456789
17	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD	✓	1	7	6	6	6.1	0012345678910	0123456789
18	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD	✓	1	7	9	5	6.8	0012345678910	0123456789
19	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD	✓	1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
20	14153080	Lê Khoa Hậu	DH14CD	✓	1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
21	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD	✓	1	7	6	1	3.6	0012345678910	0123456789
22	14153015	Dặng Đình Hiệp	DH14CD	✓	1	7	6	4	5.1	0012345678910	0123456789
23	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD	✓	1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
24	14153086	Nguyễn Xuân Hải	DH14CD	✓	1	7	6	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
25	14153016	Trần Dương Hoàn	DH14CD	✓	1	7	7	7.5	7.3	0012345678910	0123456789
26	14153088	Nguyễn Văn Hoàng	DH14CD	✓	1	7	6	6	6.1	0012345678910	0123456789
27	14153094	Hứa Tiến Hưng	DH14CD	✓	1	7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
28	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD	✓	1	7	6	4.5	5.4	0012345678910	0123456789
29	14153019	Cao Bá Kế	DH14CD	✓	1	7	6	3	4.6	0012345678910	0123456789
30	14153096	Huỳnh Duy Khánh	DH14CD	✓	1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02753



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm: Động lực học- Điều khiển robot (207629) - 001_DH14CD_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 25/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD204 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 40 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD		1	7	6	2	4.1	0012345678910	0023456789
32	14153021	Mai Thế Kiệt	DH14CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
33	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DH14CD		1	8	6	5	5.7	0012345678910	0123456789
34	14153024	Ngô Trường Lâm	DH14CD		1	7	6	0.5	3.4	0012345678910	0123456789
35	14153025	Phạm Thanh Lâm	DH14CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
36	13153011	Chu Văn Long	DH13CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
37	14153102	Hồ Bảo Lộc	DH14CD		1	7	6	9	7.6	0012345678910	0123456789
38	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD		1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
39	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD		1	7	7	5	6.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 38 Số sinh viên vắng: 1.

Ngày 30 Tháng 01 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

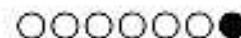
 Nguyễn Tấn Phúc

 Lê Văn Tuấn

 TS. Vũ Ngọc Chính Tiên

 Nguyễn Tấn Phúc

 A.D. Vinh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Động lực học- Điều khiển robot (207629) - 002_DH14CD_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 25/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD104 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

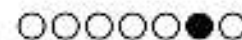
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 40%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	<i>Man</i>	1	7	6	2	4.1	0012345678910	0123456789
2	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD	<i>Đào</i>	1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
3	14153104	Phan Thanh	DH14CD	<i>Phu</i>	1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
4	14153034	Chế Thành	DH14CD	<i>Chế</i>	1	7	6	2.5	4.4	0012345678910	0123456789
5	14153036	Phan Trọng	DH14CD	<i>Phu</i>	1	7	9	9.5	9.1	0012345678910	0123456789
6	14153107	Dinh Như	DH14CD	<i>Như</i>	1	7	7	9	8.0	0012345678910	0123456789
7	14153037	Lê Trung	DH14CD	<i>Trung</i>	1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
8	14153038	Lưu Thế	DH14CD	<i>Thế</i>	1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
9	14153039	Nguyễn Văn	DH14CD	<i>Như</i>	1	7	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
10	14153040	Phạm Thị	DH14CD	<i>Như</i>	1	7	9	7	7.8	0012345678910	0123456789
11	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	DH14CD	<i>Như</i>	1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
12	14153041	Vũ Minh	DH14CD	<i>Minh</i>	1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
13	14153044	Bùi Đức	DH14CD	<i>Đức</i>	1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
14	13153017	Hồ Văn	DH13CD	<i>Hồ</i>	1	7	6	7	6.6	0012345678910	0123456789
15	14153045	Vô Xuân	DH14CD	<i>Xuân</i>	1	7	9	8	8.3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02754



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Động lực học- Điều khiển robot (207629) - 002_DH14CD_01 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 25/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD104 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 40%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14153117	Phạm Quốc Sỹ	DH14CD		1	7	6	7	6.6	0012345678910	0123456789
17	14153118	Phan Thương Hoài Linh	DH14CD		1	8	7	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
18	14153119	Trần Trí	DH14CD		1	7	7	8	7.5	0012345678910	0123456789
19	14153123	Đỗ Hồng	DH14CD		1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
20	14153124	Hà Duy	DH14CD		1	7	6	8	7.1	0012345678910	0123456789
21	14153125	Lưu Đức	DH14CD		1	7	9	1	4.8	0012345678910	0123456789
22	14153129	Phạm Hoàng	DH14CD		1	7	7	9.5	8.3	0012345678910	0123456789
23	14153050	Nguyễn Phú	DH14CD		1	7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
24	13153223	Trần Hữu	DH13CD		1	7	6	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
25	14153133	Nguyễn Văn	DH14CD		1	7	6	6	6.1	0012345678910	0123456789
26	13153024	Lê Văn	DH13CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
27	14153134	Nguyễn Thanh	DH14CD		1	7	7	4.5	5.8	0012345678910	0123456789
28	14153053	Nguyễn Văn	DH14CD		1	7	9	8	8.3	0012345678910	0123456789
29	14153054	Đinh Ngọc	DH14CD		1	7	6	7	6.6	0012345678910	0123456789
30	14153137	Phạm Ngọc	DH14CD		1	7	6	7	6.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02754



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/ Nhóm Động lực học- Điều khiển robot (207629) - 002_DH14CD_01 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 25/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD104 Giảng viên: Nguyễn Tấn Phúc

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 40%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD		1	7	7	2	4.5	0012345678910	0123456789
32	14153138	Phạm Văn Trọng	DH14CD		1	7	5	7	6.6	0012345678910	0123456789
33	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD		1	7	6	9	7.6	0012345678910	0123456789
34	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD		1	7	7	7	7.0	0012345678910	0123456789
35	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD		1	7	7	8	7.5	0012345678910	0123456789
36	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD		1	7	6	6	6.1	0012345678910	0123456789
37	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
38	14153059	Phạm Ngọc Tuyền	DH14CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
39	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD		1	7	6	7	6.6	0012345678910	0123456789
40	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD	✓	✓			✓	✓	0012345678910	0123456789
41	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD		1	7	6	5	5.6	0012345678910	0123456789
42	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD		1	7	6	2.5	4.4	0012345678910	0123456789

Ngày 30 Tháng 01 Năm 2018

Số sinh viên dự thi:.....Số sinh viên vắng:.....

Ban bộ coi thi 1

Ban bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Ban Bộ Chấm Thi 1

Ban Bộ Chấm Thi 2

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Nguyễn Huy Bích (867)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	17153001	Phạm Hiệp Ân	DH17CD						6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	17153002	Nguyễn Ngọc Trúc Anh	DH17CD						9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	17153003	Bùi Đình Bắc	DH17CD						6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	17153004	Hồ Thái Bảo	DH17CD						6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	17153005	Lê Hoàng Bảo	DH17CD						7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	17153006	Nguyễn Tuấn Bào	DH17CD						6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	17153008	Hồ Quốc Bình	DH17CD						5.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	17153010	Vương Quốc Việt Chi	DH17CD						7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	17153011	Nguyễn Minh Chiến	DH17CD						6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	17153012	Dương Tấn Đạt	DH17CD						7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	17153013	Hà Công Định	DH17CD						6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	17153014	Bùi Phú Đức	DH17CD						6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	17153016	Nguyễn Trung Đức	DH17CD						7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	17153017	Nguyễn Hồng Dũng	DH17CD						9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	17153018	Lê Doãn Dũng	DH17CD							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	17153019	Nguyễn Hoàng Dương	DH17CD						8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	17153020	Dặng Quang Duy	DH17CD							○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	17153021	Dặng Thế Duy	DH17CD						7.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

CBGD: Nguyễn Huy Bích (867)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	17153022	Đào Phụng Duy	DH17CD						8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
20	17153023	Nguyễn Hùng Duy	DH17CD						7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
21	17153024	Đặng Minh Hải	DH17CD						8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
22	17153025	Trần Sơn Hải	DH17CD						5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	17153026	Nguyễn Trường Hận	DH17CD						5.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
24	17153027	Lê Trung Hậu	DH17CD						8.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
25	17153028	Nguyễn Thành Hiếu	DH17CD						7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
26	17153030	Bùi Văn Hoàng	DH17CD						9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
27	17153032	Lê Nguyễn Huy	DH17CD						7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
28	17153033	Trần Quang Huy	DH17CD						5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
29	17153034	Lê Văn Khanh	DH17CD						5.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
30	17153035	Đương Quốc Khánh	DH17CD						6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
31	17153036	Đào Lưu Đăng Khoa	DH17CD						5.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
32	17153037	Ngô Tín Khoa	DH17CD						9.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
33	17153038	Nguyễn Tiến Khoa	DH17CD						6.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
34	17153039	Bùi Tuấn Kiên	DH17CD						6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
35	17153040	Đặng Ngọc Lâm	DH17CD						6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	17153041	Lương Chí Lập	DH17CD						6.5	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Chuyên đề định hướng nghề nghiệp (207631) - 01

CBGD: Nguyễn Huy Bích (867)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
37	17153042	Nguyễn Quang Linh	DH17CD						6.5	○001234567890	00123456789
38	17153043	Lâm Vũ Long	DH17CD						5.0	○001234567890	00123456789
39	17153045	Nguyễn Thanh Nam	DH17CD							○001234567890	00123456789
40	17153046	Ngô Thiên Nghĩa	DH17CD						7.0	○001234567890	00123456789
41	17153047	Nguyễn Trung Nghĩa	DH17CD							○001234567890	00123456789
42	17153048	Lê Khánh Nguyễn	DH17CD						8.0	○001234567890	00123456789
43	17153049	Hoàng Đình Nhân	DH17CD						5.0	○001234567890	00123456789
44	17153051	Võ Thành Nhân	DH17CD						6.5	○001234567890	00123456789
45	17153052	Đoàn Hoài Như	DH17CD						8.0	○001234567890	00123456789
46	17153053	Đoàn Trần Minh Nhật	DH17CD						6.0	○001234567890	00123456789
47	17153054	Dương Trung Ninh	DH17CD						6.5	○001234567890	00123456789
48	17153055	Trương Hoàng Phong	DH17CD						6.0	○001234567890	00123456789
49	17153056	Lê Hoàng Phúc	DH17CD							○001234567890	00123456789
50	17153057	Nguyễn Đức Phúc	DH17CD						8.0	○001234567890	00123456789
51	17153058	Nguyễn Hồng Phúc	DH17CD						6.5	○001234567890	00123456789
52	17153059	Nguyễn Thanh Sơn	DH17CD						5.0	○001234567890	00123456789
53	17153060	Đoàn Hữu Tài	DH17CD						6.0	○001234567890	00123456789
54	17153062	Phan Minh Tâm	DH17CD						5.0	○001234567890	00123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Chuyên đề định hướng nghề nghiệp (207631) - 01

CBGD: Nguyễn Huy Bích (867)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
55	17153064	Kiều Văn Tấn	DH17CD						8.0	○○○1234567890	0123456789
56	17153065	Phan Trọng Thái	DH17CD						7.0	○○○1234567890	0123456789
57	17153066	Đào Minh Thành	DH17CD						5.0	○○○1234567890	0123456789
58	17153067	Trương Đức Thịnh	DH17CD						7.0	○○○1234567890	0123456789
59	17153068	Phan Anh Thơ	DH17CD						6.5	○○○1234567890	0123456789
60	17153069	Đoàn Văn Tiến	DH17CD							○○○1234567890	0123456789
61	17153070	Nguyễn Trọng Tiến	DH17CD						6.5	○○○1234567890	0123456789
62	17153071	Trần Đức Tín	DH17CD						7.0	○○○1234567890	0123456789
63	17153072	Nguyễn Hoàng Toàn	DH17CD							○○○1234567890	0123456789
64	17153073	Nguyễn Minh Toàn	DH17CD						5.5	○○○1234567890	0123456789
65	17153074	Phan Nguyễn Trung Toàn	DH17CD						6.0	○○○1234567890	0123456789
66	17153075	Lê Quốc Trang	DH17CD						7.0	○○○1234567890	0123456789
67	17153076	Phạm Ngọc Triệu	DH17CD						5.0	○○○1234567890	0123456789
68	17153077	Phan Bảo Trọng	DH17CD						6.5	○○○1234567890	0123456789
69	17153078	Lê Văn Tuấn	DH17CD						8.5	○○○1234567890	0123456789
70	17153079	Vô Quốc Việt	DH17CD						6.5	○○○1234567890	0123456789
71	17153080	Hoàng Thanh Vương	DH17CD							○○○1234567890	0123456789
72	17153081	Dương Bảo Ý	DH17CD						6.5	○○○1234567890	0123456789

Điểm thi học kỳ
 Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Số Tin Ch: 2

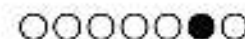
Giảng viên: Lâm Mai Long

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT		1	6	6		6	0012345678910	0123456789
2	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT		1	8	2,5		4,2	0012345678910	0123456789
3	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT		1	8	6		6,6	0012345678910	0123456789
4	13154005	Lưu Công Chí	DH13OT		1	6	2		3,2	0012345678910	0123456789
5	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT		1	8	4		5,2	0012345678910	0123456789
6	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT		1	8	3,5		4,9	0012345678910	0123456789
7	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT		1	8	5		5,9	0012345678910	0123456789
8	13154090	Vũ Văn Cường	DH13OT		2	6	6		6	0012345678910	0123456789
9	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT		1	8	6,5		7	0012345678910	0123456789
10	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT		1	8	3		4,5	0012345678910	0123456789
11	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT		1	7	5		5,6	0012345678910	0123456789
12	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT		1	8	3		4,5	0012345678910	0123456789
13	14154013	Trương Nhật Diên	DH14OT		1	8	4		5,2	0012345678910	0123456789
14	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT		1	8	4,5		5,6	0012345678910	0123456789
15	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT		1	8	3,5		4,9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02760



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Lâm Mai Long

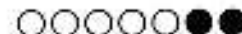
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154016	Trần Thanh Tú	Ên	DH14OT	1	8	5		5,9	0012345678910	0123456789
17	13154098	Lê Trùng	Giảng	DH13OT	1	6	3,5		4,3	0012345678910	0123456789
18	13154014	Cao Xuân	Giáp	DH13OT	1	8	2		3,8	0012345678910	0123456789
19	14154017	Lê Minh	Hải	DH14OT	1	5	1		2,2	0012345678910	0123456789
20	14154093	Trương Bửu	Hiệp	DH14OT	1	8	3,5		4,9	0012345678910	0123456789
21	14154019	Lê Minh	Hiếu	DH14OT	✓	8	0		2,4	0012345678910	0123456789
22	14154020	Vũ Anh	Hiếu	DH14OT	1	6	2		3,2	0012345678910	0123456789
23	14154097	Hoàng Văn	Hòa	DH14OT	1	8	4,5		5,6	0012345678910	0123456789
24	14154098	Lê Thái	Hòa	DH14OT	1	8	6		6,6	0012345678910	0123456789
25	14154094	Trần Thanh	Hoàng	DH14OT	1	7	5,5		6	0012345678910	0123456789
26	14154096	Trần Thanh	Hoàng	DH14OT	1	8	7,5		7,7	0012345678910	0123456789
27	14154024	Nguyễn Phi	Hùng	DH14OT	1	7	5		5,6	0012345678910	0123456789
28	14154099	Nguyễn Anh	Huy	DH14OT	1	8	6		6,6	0012345678910	0123456789
29	14154102	Nguyễn Đình	Huy	DH14OT	1	7	8,5		8,1	0012345678910	0123456789
30	14154100	Nguyễn Đức	Huy	DH14OT	1	7	6		6,3	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02760



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 001_DH14OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi CT102

Giảng viên: Lâm Mai Long

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT		1	8	4		5,2	0012345678910	0123456789
32	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT		1	8	7		7,3	0012345678910	0123456789
33	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT		1	8	5,5		6,3	0012345678910	0123456789
34	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT		1	6	4		4,6	0012345678910	0123456789
35	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT		1	8	4,5		5,6	0012345678910	0123456789
36	14154110	Lê Mai Khoa	DH14OT		1	8	5		5,9	0012345678910	0123456789
37	13154027	Nguyễn Lê Khoa	DH13OT		1	5	3,5		4	0012345678910	0123456789
38	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT		2	8	9		8,7	0012345678910	0123456789
39	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT		1	7	3,5		4,6	0012345678910	0123456789
40	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT		1	7	3		4,2	0012345678910	0123456789
41	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT		2	4	5		4,7	0012345678910	0123456789
42	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH14OT		1	7	2		3,5	0012345678910	0123456789
43	14154033	Trần Phạm Lộc	DH14OT		1	8	2,5		4,2	0012345678910	0123456789
44	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT		1	6	3,5		4,2	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học, Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 002_DH14OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lâm Mai Long

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT	<i>Minh</i>		8	9	8,7		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT	<i>Nam</i>		7	4,5	5,3		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT	<i>Nghĩa</i>		8	1	3,1		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14154127	Nguyễn Văn Nhuận	DH14OT	<i>Nhuận</i>		8	7	7,3		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT	<i>Nhan</i>		8	5	5,9		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14154130	Vương Ninh	DH14OT	<i>Ninh</i>		8	5,5	6,3		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT	<i>Phát</i>		9	6,5	7,3		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT	<i>Phi</i>		7	4,5	5,3		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	13154157	Lê Hồng Phong	DH13OT	<i>Phong</i>		6	4,5	5		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14154043	Nguyễn Thanh Quân	DH14OT	<i>Quân</i>		5	4,5	4,7		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14154044	Điền Quyết	DH14OT	<i>Quyết</i>		7	4,5	5,3		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14154137	Đỗ Tiến Quỳnh	DH14OT	<i>Quỳnh</i>		8	6,5	7		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14154045	Mai Xuân Sinh	DH14OT	<i>Sinh</i>		8	4	5,2		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT	<i>Sự</i>		7	5	5,6		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14154139	Lê Tấn Tài	DH14OT	<i>Tài</i>		8	1	3,1		○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 02761



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 002_DH14OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lâm Mai Long

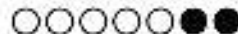
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154051	Nguyễn Trọng Thành	DH14OT			8	2		3,8	0012345678910	0123456789
17	14154143	Trần Hữu	DH14OT			8	6,5		7	0012345678910	0123456789
18	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT			8	4,5		6	0012345678910	0123456789
19	14154053	Vũ Hoàng	DH14OT			8	4		5,2	0012345678910	0123456789
20	14154146	Nguyễn Trung Thiện	DH14OT			6	1		2,5	0012345678910	0123456789
21	13154056	Vũ Hoàn	DH13OT			0	0		0	0012345678910	0123456789
22	14154057	Ôn Hoa	DH14OT			8	4		5,2	0012345678910	0123456789
23	14154058	Lê Đình Thuận	DH14OT			7	3,5		4,6	0012345678910	0123456789
24	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT			7	5		5,6	0012345678910	0123456789
25	14154061	Trương Ngọc Tấn	DH14OT			5	7		6,4	0012345678910	0123456789
26	13154063	Trần Minh Trí	DH13OT			7	3,5		4,6	0012345678910	0123456789
27	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT			6	2,5		3,6	0012345678910	0123456789
28	14154063	Vũ Đình Trường	DH14OT			8	4		5,2	0012345678910	0123456789
29	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT			8	4,5		5,6	0012345678910	0123456789
30	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT			8	6,5		7	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 02761



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Lý thuyết Ôtô (207712) - 002_DHI40T_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2018

Giờ Thi: 09:30

Phòng Thi HD201

Giảng viên: Lâm Mai Long

Lớp DHI30T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 30%	Đ2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13154066	Nguyễn Tùng	DHI30T			7	6		6,3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	13154204	Trần Phước Tường	DHI30T			8	4		5,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	13154205	Nguyễn Văn út	DHI30T			8	6		6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	13154208	Nguyễn Thế Viễn	DHI30T			8	0		2,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	14154064	Mai Quốc Việt	DHI40T			8	5		5,9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số sinh viên dự thi: 33. Số sinh viên vắng: 0,2

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Văn Kiên
Phạm Quang Thắng
Lâm Mai Long

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 01

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154005	Nông Chí Bảo	DH14OT						6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14154007	Nguyễn Thành Công	DH14OT						7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT						6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14154013	Trương Nhật Diên	DH14OT						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT						6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14154017	Lê Minh Hải	DH14OT						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	14154020	Vũ Anh Hiếu	DH14OT						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14154098	Lê Thái Hòa	DH14OT						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT						6,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14154100	Nguyễn Đức Huy	DH14OT						7,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14154022	Nguyễn Khánh Huy	DH14OT						6,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14154105	Phạm Ngọc Hưng	DH14OT						9,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ● ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14154112	Nguyễn Hoàng Khương	DH14OT							● ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
16	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
17	14154119	Nguyễn Văn Minh	DH14OT						8,0	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
18	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT						8,5	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Hoc kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ôtô (207725) - 01

CBGD: Phan Minh Hiếu (837)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154130	Vương Ninh	DH14OT						7,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14154045	Mai Xuân	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14154051	Nguyễn Trọng	DH14OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	14154160	Vũ Duy	DH14OT						9,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng: 4

Hiện diện: 21

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Truck
at the depot

Phạm Minh Hải

W. W. W. W.
E. E. E. E.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 03

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
3	14154093	Trương Bửu Hiệp	DH14OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	14154099	Nguyễn Anh Huy	DH14OT						6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	14154030	Đỗ Đức Linh	DH14OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14154032	Nguyễn Văn Hoàng Long	DH14OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
7	13154144	Đoàn Lợi	DH13OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT						5,0	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	14154133	Trương Thái Phi	DH14OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
11	13154158	Nguyễn Hoài Phương	DH13OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13154163	Đào Trần Phú Quốc	DH13OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
13	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT						8,5	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	14154143	Trần Hữu Thánh	DH14OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14154053	Võ Hoàng Thắng	DH14OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	14154060	Tăng Quốc Tiến	DH14OT						9,0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧●⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	14154061	Trương Ngọc Tín	DH14OT						8,0	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13154188	Nguyễn Duy Trần	DH13OT						6,5	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập truyền động ô tô (207725) - 03

CBGD: Lê Quang Trí (068)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154062	Nguyễn Thế Trọng	DH14OT						6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT						8,0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT						8,5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9

Số lượng vàng: 0

Hiện diện: 21

Cán bộ coi thi 1

Cần bổ coi thi 2

Nút nhấn của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi I

Cán bộ chấm thi 2

Frank
W. J. D. J. J.

Cán bộ chấm thi I



Lê Quang Trí

Plasma
from blood

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207729) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154004	Nguyễn Hoài Bảo	DH14OT						9.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
2	14154006	Phạm Văn Bảo	DH14OT						8.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
3	14154077	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT						8.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
4	14154079	Nguyễn Thị Bích Dân	DH14OT						8.9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
5	14154009	Nguyễn Hoài Duy	DH14OT						8.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
6	14154011	Nguyễn Phát Đạt	DH14OT						8.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
7	14154097	Hoàng Văn Hòa	DH14OT						8.9	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
8	14154096	Trần Thanh Hoàng	DH14OT						9.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
9	14154102	Nguyễn Đình Huy	DH14OT						8.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
10	14154025	Nguyễn Phúc Hưng	DH14OT						9.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
11	14154107	Quách Nguyễn Thành Khang	DH14OT						8.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
12	14154027	Cao Hoàng Khanh	DH14OT						8.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
13	14154028	Đặng Tuấn Kiệt	DH14OT						8.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
14	14154031	Đặng Văn Long	DH14OT						7.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
15	14154127	Nguyễn Văn Nhận	DH14OT						8.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
16	14154131	Nguyễn Tấn Phát	DH14OT						8.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
17	14154045	Mai Xuân Sanh	DH14OT						9.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○
18	14154047	Nguyễn Quốc Sự	DH14OT						8.7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Khóa luận tốt nghiệp (207729) - 01

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tô điểm lẻ
19	14154143	Trần Hữu Thành	DH14OT						8.7	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥●⑧⑨
20	14154052	Lê Cao Thắng	DH14OT						8.4	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
21	14154146	Nguyễn Trung Thiên	DH14OT						8.9	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
22	14154160	Vũ Duy Tú	DH14OT						8.2	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
23	14154156	Trần Hữu Tuấn	DH14OT						8.9	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
24	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT						8.8	○●①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨

Số lượng vàng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Đặng Xuân Dũng

Ngazun
Ngazun


Lê Văn Tiến

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 001_DH15OT_01

Sổ Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV319

Giảng viên: Nguyễn Trinh Nguyễn

Lớp **DH150T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154002	Đậu Đức Anh	DH15OT	✓						○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15154003	Nguyễn Đình Tuấn	DH15OT	<i>Anh</i>		9	5.3	5.8	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT	<i>Trân</i>		10	5.3	7.3	7.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	14154003	Nguyễn Chí Bảo	DH14OT	<i>ĐD</i>		9	5	3.5	4.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT	<i>phạm</i>		10	9.4	6.5	7.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13154078	Nguyễn Thái Bình	DH13OT	<i>Trân</i>		10	5	5.5	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15154006	K* Bông	DH15OT	<i>Bông</i>		10	6.1	6.3	7.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15154007	Nguyễn Xuân Chính	DH15OT	<i>QK</i>		9	6.4	4.7	5.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT	<i>Chung</i>		10	5.3	5.3	6.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT	<i>Cường</i>		10	5.3	6.5	7.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	14154076	Nguyễn Quốc Cường	DH14OT	<i>Quốc</i>		9	5	4.8	5.7	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14154080	Nguyễn Hoàng Diên	DH14OT	<i>Diên</i>		9	5	5.3	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15154073	Dương Võ Duy	DH15OT	<i>Duy</i>		10	5.3	5.7	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT	<i>Đạt</i>		10	5.3	4.8	5.9	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14154012	Nguyễn Tuấn Đạt	DH14OT	<i>Đạt</i>		10	5.3	4.2	5.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 02762



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV319

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14154014	Đoàn Minh Độ	DH14OT	<i>Đoàn Minh Độ</i>		10	8.9	7	7.8	0012345678910	0123456789
17	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT	<i>Nguyễn Bình Đông</i>		9	5	4.8	5.7	0012345678910	0123456789
18	15154014	Nguyễn Văn Giang	DH15OT	<i>Nguyễn Văn Giang</i>		10	5.8	4.8	6.0	0012345678910	0123456789
19	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT	<i>Huỳnh Quang Đường</i>		9	5	4.8	5.7	0012345678910	0123456789
20	15154018	Lê Trường Giang	DH15OT	<i>Lê Trường Giang</i>		9	5	5.3	6.0	0012345678910	0123456789
21	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT	<i>Võ Duy Hà</i>		9	5	3	4.4	0012345678910	0123456789
22	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT	<i>Phạm Tấn Hải</i>		10	5.3	5.7	6.5	0012345678910	0123456789
23	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	<i>Phan Phước Hiền</i>		9	5.6	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
24	14154018	Trần Bá Hiền	DH14OT	<i>Trần Bá Hiền</i>		9	5.4	6.7	7.1	0012345678910	0123456789
25	14154019	Lê Minh Hiếu	DH14OT	<i>Lê Minh Hiếu</i>		9	5.3			0012345678910	0123456789
26	14154024	Nguyễn Phi Hùng	DH14OT	<i>Nguyễn Phi Hùng</i>		9	5.3	5.7	6.3	0012345678910	0123456789
27	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Hồ Ngọc Huy</i>		9	6.1	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
28	14154104	Huỳnh Văn Hưng	DH14OT	<i>Huỳnh Văn Hưng</i>		10	7.2	7	7.6	0012345678910	0123456789
29	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT	<i>Nguyễn Minh Khánh</i>		9	5.3	5.3	6.1	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: **Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 002 DHISOT 01**

Sổ Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

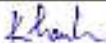
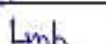
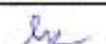
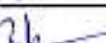
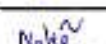
Gib-Thi: 07:00

Phỏng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Trinh Nguyễn

Lớp **DH150T** (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT			10	5.6	4.5	5.7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15154028	Trịnh Ngọc Anh Kiệt	DH15OT			9	6.4	6.2	6.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15154030	Nguyễn Duy Linh	DH15OT			9	5.3	5.5	6.2	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15154031	Nguyễn Hữu Linh	DH15OT			10	5.6	6.3	7.0	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15154032	Nguyễn Hữu Lộc	DH15OT			10	6.9	8.5	8.6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑦⑧⑨
6	15154033	Nguyễn Thành Nam	DH15OT		Vớ					○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13154039	Nguyễn Văn Nghĩa	DH13OT			10	5	5.7	6.5	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15154035	Vương Quốc Nghĩa	DH15OT			10	5	7.5	7.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT			10	5.3	6.2	6.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT			10	5.3	5.2	6.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15154038	Đặng Thanh Phong	DH15OT			10	5	6.2	6.8	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT			10	6.7	6.3	7.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	14154044	Điền Quyết	DH14OT			9	5.6	5.8	6.4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③⑤⑥⑦⑧⑨
14	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT			9	5.8	6.0	6.6	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑦⑧⑨
15	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH15OT			9	5	5.7	6.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 02763



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 002_DH15OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT			9	5.3	4.2	5.2	001234567890	0123456789
17	15154045	Trần Suker	DH15OT			10	10	7	7.9	001234567890	0123456789
18	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT			9	5.8	4.8	5.8	001234567890	0123456789
19	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT			10	5.3	6.5	7.1	001234567890	0123456789
20	14154049	Hoàng Ngọc Tấn	DH14OT			10	5	6	6.7	001234567890	0123456789
21	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH15OT			10	5.8	5.7	6.5	001234567890	0123456789
22	14154142	Trương Quang Thanh	DH14OT			10	5	5	6.0	001234567890	0123456789
23	15154054	Nguyễn Văn Thảo	DH15OT			10	5	5.3	6.2	001234567890	0123456789
24	15154053	Son Ngọc Thắng	DH15OT			10	5.8	6.8	7.4	001234567890	0123456789
25	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT			10	6.1	7.8	8.1	001234567890	0123456789
26	15154057	Lê Minh Thiệu	DH15OT			10	6.1	4.5	5.8	001234567890	0123456789
27	15154058	Lê Đoàn Trường Thịnh	DH15OT			10	5	6	6.7	001234567890	0123456789
28	13154183	Nguyễn Văn Thơm	DH13OT			10	5.3	6.8	7.3	001234567890	0123456789
29	12154177	Nguyễn Thành Thuận	DH12OT			10	5	5.2	6.1	001234567890	0123456789
30	14154059	Phạm Văn Thức	DH14OT			9	5	4.2	5.2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 02763



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học/Nhóm: Cấu tạo động cơ ô tô (207736) - 002_DHI5OT_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2018

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Trịnh Nguyễn

Lớp DHI4OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14154060	Tăng Quốc Tiến	DHI4OT			9	5.3	6.2	6.6	0012345678910	0123456789
32	15154060	Nguyễn Công Tình	DHI5OT			10	5.3	5.2	6.1	0012345678910	0123456789
33	13154062	Huỳnh Quang Trọng	DHI3OT			10	5	6.3	6.9	0012345678910	0123456789
34	13154188	Nguyễn Duy Trần	DHI3OT			10	5	6.3	7.1	0012345678910	0123456789
35	15154061	Lê Minh Tri	DHI5OT			10	8.6	6.5	7.4	0012345678910	0123456789
36	15154063	Hồ Nhật Trường	DHI5OT			9	5.3	5.3	6.1	0012345678910	0123456789
37	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DHI5OT			10	8.6	8.2	8.6	0012345678910	0123456789
38	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DHI5OT			9	5.3	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
39	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DHI5OT			9	5.3	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
40	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DHI5OT			10	5.3	5.8	6.6	0012345678910	0123456789
41	15154072	Trần Quốc Vỹ	DHI5OT			10	5.3	6.8	7.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 40. Số sinh viên vắng: 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2